

Bản án số: 342/2022/HS-ST

Ngày: 17- 11- 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đức Lợi;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố D và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 293/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng Đ, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Khu phố 5, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương C (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm: Không rõ; có 03 anh ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ nhất sinh năm không rõ; tiền án: Ngày 21/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố D (thị xã D cũ), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 11/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Duy T, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường T, khu phố 5, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Xuân H (đã chết); 02 anh ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án: Ngày 30/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T (quận T), thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/5/2022, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố D (thị xã D cũ) ra Quyết định áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng; bị bắt tạm giam ngày 24/6/2022; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Ngọc Điệp, sinh năm 1968; trú tại: Phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đặng Minh Đ; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng Đ và Phạm Duy T là bạn bè, khoảng 19 giờ ngày 24/6/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 51Z4-3801 đi đến nhà của Đ tại địa chỉ phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh để chơi. Tại đây, T và Đ bàn bạc với nhau góp mỗi người 150.000 đồng để đi mua ma túy sử dụng. T đưa cho Đ số tiền 150.000 đồng. Đ sử dụng tài khoản zalo mang tên “Trương Hoàng Đ” gọi qua zalo “Minh Nhật” hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì “Minh Nhật” hẹn giao ma túy tại khu vực ngã ba V thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai. T điều khiển xe mô tô biển số 51Z4-3801 chở Đ đi đến điểm hẹn, gặp người đàn ông tên N, Đ đưa số tiền 300.000 đồng và nhận một cục ma túy. Sau đó, Đ dùng vỏ nylon của bao thuốc lá quấn quanh cục ma túy rồi cầm trong tay phải để T chở đi về. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến trước cổng khu công nghiệp dệt may B, thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, bị lực lượng Công an phường B tuần tra, yêu cầu T và Đ dừng xe để kiểm tra. Đ ném gói ma túy xuống đất ngay cạnh vị trí Đ đứng thì bị phát hiện. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (trọng lượng 0,1540g;
- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu xám biển số 51Z4-3801, số khung M0159570, số máy ME0159570;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, không gắn sim số.

Kết luận giám định số 313 ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon khối lượng là 0,1540 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng:

Đối với người đàn ông tên N bán ma túy cho Đ và T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream màu xám biển số 51Z4-3801, số khung M0159570, số máy ME0159570 là xe của ông Phạm Ngọc Đ, ông Đ cho T mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên đã trả lại xe cho ông Đ.

Tại cáo trạng số 314/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Hoàng Đ và Phạm Duy T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2

Điều 249 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hoàng Đ mức án tù 06 năm đến 07 năm tù và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Duy T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,1175 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, không gắn sim số của Đ sử dụng vào việc mua ma túy đề sử dụng đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 24/6/2022, tại trước công khu công nghiệp dệt may B, thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, Trương Hoàng Đ và Phạm Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy là 0,1540 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của Phạm Duy T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trương Hoàng Đ có 02 tiền án, tiếp tục phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 314/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về

chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Hoàng Đ có 02 tiền án là tình tiết định khung đối với bị cáo; bị cáo Phạm Thanh D có 01 tiền án là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trương Hoàng Đ có 02 tiền án, bị cáo Phạm Thanh D có 01 tiền án và năm 2019 bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc; các bị cáo có nhân thân xấu và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,1175 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, không gắn sim số của Đ sử dụng vào việc mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp đối với các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với người đàn ông tên N bán ma túy cho Đ và T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream màu xám biển số 51Z4-3801, số khung M0159570, số máy ME0159570 của ông Phạm Ngọc Đ, cho T mượn để làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội đã trả lại xe cho ông Đ, nên Hội đồng xét không xem xét.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng Đ và Phạm Duy T về Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng theo điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,1175 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2022, bút lục số 178).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Hoàng Đ và Phạm Duy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**